TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày 11-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Dương và bà Bạc Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thào A Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Bà Lường Phương Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Đ**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 13 tháng 02 năm 2002, tại huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Đ, sinh năm 1966 và con bà Lò Thị R, sinh năm 1973; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị Tòa án đưa ra xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 09/02/2023, tạm giam từ ngày 09/02/2023 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Giàng Thị Nhung – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người có nghĩa vụ liên quan: Anh Quàng Văn T, sinh năm 2003; địa chỉ: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 01 năm 2023, tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo làm nhiệm vụ tại khu vực bản Ta Cơn, xã Chiềng Sinh, huyện

Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang Lò Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần bên trái đang mặc của bị cáo Lò Văn Đ 01 (một) gói nilon màu hồng, bên trong đựng 06 (sáu) gói nilon màu xanh, bên trong các gói đều chứa cục bột màu trắng nghi ma túy (loại Heroine).

Ngày 31/01/2023 tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định: Mẫu cục bột màu trắng thu giữ của bị cáo có khối lượng 1,38 gam, gửi toàn bộ làm mẫu vật trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 242/KL-KTHS ngày 08/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu các cục bột màu trắng vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine, hoàn lại đối tượng giám định 1,33 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Đ khai nhận: Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 31/01/2023 bị cáo đi nhờ xe máy của Quàng Văn T từ bản Đ, xã M, huyện T ra bản Ta Cơn, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến bản Ta Cơn, xã Chiềng Sinh bị cáo xuống xe còn Quàng Văn T tiếp tục điều khiển xe máy đi vào xã Chiềng Sinh chơi; tại bản Ta Cơn, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo bị cáo mua được của một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ, khoảng 35 tuổi, 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong chứa 06 (sáu) gói Heroine gói bằng nilon màu xanh với giá 600.000đồng, việc mua bán chỉ có bị cáo và người phụ nữ đó, không có ai chứng kiến tham gia cùng. Mua được ma túy bị cáo cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ quay về. Đến 13 giờ 20 phút ngày 31/01/2023 khi bị cáo đang đi bộ trên đường thì Quàng Văn T đi chơi về và bị cáo xin đi nhờ xe máy về, vừa đi được khoảng 01km thì gặp tổ công tác Công an kiểm tra và phát hiện, bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cáo trạng số: 56/CT-VKS-TG ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 1,33 gam Heroine còn lại, 01 (một) mảnh nilon màu hồng, 06 (sáu) mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ: Nhất trí với Cáo trạng truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là đúng người, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật, xã hội còn hạn chế. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và cân nhắc về điều kiện, hoàn cảnh cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất có thể; không phạt bổ sung bằng tiền, miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố, không bổ sung ý kiến vào lời bào chữa, không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 31/01/2023, tại bản Ta Cơn, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Bị cáo Lò Văn Đ bị bắt quả tang khi đang cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc 1,38 (một phẩy ba mươi tám) gam Heroine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, kết luận giám định, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với hành vi và khối lượng Heroine bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Heroine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động

tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo là người nghiện ma túy nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội; biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Hơn nữa ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác gây mất trật tự an toàn xã hội vì vậy hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân*: Ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị kết án về tội danh nào khác, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội nghiêm trọng, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, khối lượng ma túy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo Điều 38 của Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời hạn nhất định để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về mức hành phạt cho bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên là chưa phù hợp, Hội đồng xét xử không chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; nhân thân của bị cáo chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, cần căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và cân nhắc tính chất và mức độ hành vi phạm tội để có mức hình phạt phù hợp cho bị cáo.

[5] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, nghề nghiệp chính của bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, bị cáo là người nghiện, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng vụ án: Đối với 1,33 gam Heroine (vật chứng còn lại, hoàn lại sau khi giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 (một) mảnh nilon màu hồng, 06 (sáu) mảnh nilon màu xanh là công cụ dùng vào việc phạm tội, 01 (một) vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của bị cáo là vật không có giá trị. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47

của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Lò Văn Đ là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cá nhân thuộc hộ nghèo và bị cáo có đơn xin miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ khoảng 35 tuổi, không rõ họ, tên, địa chỉ đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 31/01/2023. Do bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo không có căn cứ điều tra xác minh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Quàng Văn T là người cho bị cáo đi nhờ xe máy, đã làm rõ Quàng Văn T không biết việc bị cáo đi mua ma túy và cất giấu ma túy trong người nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý đối với T.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2023.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong chứa 1,33 (một phẩy ba mươi ba) gam Heroine.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong gồm 01 (một) mảnh nilon màu hồng, 06 (sáu) mảnh nilon màu xanh và 01 (một) vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Lò Văn Đ được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lò Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 11/5/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- CQTHAHS – Công an tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giàng A Tằng